

Số: 14/2023/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2023

NGHI QUYẾT

Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ tại các tổ chức kinh tế tập thể.

b) Người lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể, thời điểm về làm việc người lao động phải dưới 40 tuổi.

c) Tổ chức kinh tế tập thể được hỗ trợ gồm: Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã và các tổ chức có liên quan đến thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí

1. Hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể

Hỗ trợ kinh phí ăn, ở cho mỗi học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo khu vực nơi cơ sở đào tạo tổ chức thực hiện việc đào tạo).

Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng (26 ngày) thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo.

(Lương tối thiểu vùng x 1,5)/26 x số ngày thực tế tham gia khoá đào tạo.

2. Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể

Hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (mức lương tối thiểu vùng căn cứ theo khu vực tổ chức kinh tế tập thể đặt trụ sở chính); tối đa 03 năm/người; tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

3. Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp tỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khoá XIX, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. /

Nơi nhận: *TL*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



TL
Lê Thị Thu Hồng